

TIỀM NĂNG VÀ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN CỦA CHÂU PHI

*Th.S. Trần Thị Lan Hương**

I. CÁC TIỀM NĂNG KINH TẾ CỦA CHÂU PHI

Châu Phi là một khu vực lớn thứ hai trên thế giới, chiếm 15% diện tích lãnh thổ và 13% dân số toàn cầu. Đây là khu vực phần lớn đất đai nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới, tiếp giáp với biển Đại Tây Dương ở phía tây, biển Ấn Độ Dương và biển Đỏ ở phía đông và biển Địa Trung Hải ở phía bắc. Khu vực châu Phi bao gồm 54 nước, trong đó có 48 quốc gia thuộc vùng đất liền và 6 quốc gia ven biển, được chia thành 5 vùng lãnh thổ cơ bản là Trung Phi, Đông Phi, Bắc Phi, Nam Phi và Tây Phi. Trung Phi gồm 10 nước là Burundi, Camerun, Cộng hoà Trung Phi, Sat, Côngô, Cộng hoà Côngô, Ghinê Xích đạo, Gabông, Ruanda, Xao Tômê và Prinxi-pê. Vùng Đông Phi gồm 11 nước là Cômô, Gibuti, Eritoria, Êtiôpi, Kênia, Madagaxca, Môrixơ, Xâysen, Xômalì, Tandania và Uganda. Vùng Bắc Phi gồm 7 nước là Angiêri, Ai Cập, Libi, Môritani, Maroc, Xu Đãng, Tuynidi. Vùng Nam Phi gồm 10 nước là Angola, Bôtxoana, Lêxôthô, Malaui, Môdămbich, Namibia, Cộng hoà Nam Phi, Xoa Dilen, Dămbia và

Dimbabuê. Vùng Tây Phi gồm 15 nước là Bénanh, Buôckina Phaxô, Côt Đivoa, Ghinê Bitxao, Mali, Nigiê, Xênêgan, Tôgô, Cap Ve, Gana, Ghinê, Gămbia, Nigêria, Libêria và Xiêra Lêôn.

Mặc dù là khu vực kém phát triển nhất thế giới, nhưng châu Phi đang được đánh giá là có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế trong tương lai. Với dân số là 875 triệu người (số liệu năm 2004), chiếm 13% dân số thế giới, châu Phi đang là khu vực có lợi thế về nguồn lao động đông và chi phí thấp. Với tỷ lệ tăng dân số rất nhanh (4,8 trẻ em/1 phụ nữ, đạt tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 2,2% vào năm 2004), châu Phi đang là khu vực ngày càng đông đội ngũ lao động trẻ, đang cần cơ hội kiếm việc làm để cải thiện cuộc sống. Hiện nay chỉ có 37% dân số châu Phi sống ở các vùng thành thị, tuy nhiên cơ hội việc làm ở các vùng đô thị không thể theo kịp tốc độ tăng trưởng dân số như hiện nay. Tỷ lệ thất nghiệp ở các vùng đô thị thường vượt quá mức 50%, trong đó hầu hết những người thất nghiệp là thanh niên, nam giới và những người có trình độ giáo dục thấp. Điều đó cho thấy, châu Phi đang rất cần có cơ hội để phát triển kinh tế để tận dụng hiệu quả nguồn lao động trẻ và dư thừa hiện nay.

* Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

Bảng 1: Các chỉ số liên quan đến phát triển con người ở châu Phi

Các chỉ số	1999	2002	2003
Dân số (triệu người)	642,5	688,4	849,4
Tốc độ tăng dân số (%)	2,4	2,3	2,1
Tuổi thọ (năm)	-	45,8	51
Tỷ lệ sinh (%)	-	5,1	4,8
Tỷ lệ chết yếu (trên 1000 trẻ)	-	103,1	81
Tỷ lệ biết chữ (từ 15 tuổi trở lên, %)	60,9	64,9	-
Lao động trong nông nghiệp (số liệu năm 1980,1990, 1996), %	70	65	62
Lao động trong công nghiệp (số liệu năm 1980,1990,1996), %	11	13	15
Lao động trong ngành dịch vụ (số liệu năm 1980,1990,1996), %	19	22	23
Tỷ lệ học sinh học tiểu học(%), số liệu năm 1975,1990,2001	71	78	89
Tỷ lệ học sinh học trung học (%), số liệu năm 1975, 1990, 2001	14	25	29

Nguồn: <http://www.worldbank.org>

Về tài nguyên thiên nhiên, châu Phi là một vùng đất giàu có nhưng chưa được khai thác hiệu quả, đặc biệt là ở phía nam. Hiện nay, châu Phi đang chiếm tới 7,1% dự trữ dầu mỏ, 7,5% trữ lượng khí đốt, 10,6% dự trữ than đá, 18,7% dự trữ uranium của thế giới. Những nước châu Phi có nhiều dầu lửa nhất gồm 5 nước: Angiêri, Angola, Ai Cập, Libi và Nigêria, chiếm tới 83% sản lượng khai thác dầu thô của châu Phi năm 2003. Bên cạnh tiềm

năng to lớn về dầu mỏ và các nguồn năng lượng như trên, châu Phi còn là khu vực có nhiều nguồn khoáng sản quý, đóng vai trò quan trọng trên thế giới. Hiện nay, châu Phi đang chứa đựng 70% lượng coban toàn cầu, 50% nguồn cung cấp bạch kim, crôm và kim cương của thế giới. Trong số 50 loại khoáng sản quý hiếm có chủ yếu ở châu Phi, có 17 loại khoáng sản đứng hàng đầu thế giới. Ngoài ra tiềm năng thủy điện của châu Phi chiếm tới 35,4% trữ lượng thế giới.

Bảng 2: Vị trí của châu Phi trong nền kinh tế toàn cầu, 2004

Các chỉ số	Tổng	% trong toàn thế giới
Diện tích đất đai	30.335.000 km ²	15
Dân số	875 triệu người	13
GNP	530 tỷ USD	2,0
GNP (PPP)	1,7 nghìn tỷ USD	3,8
GNP đầu người (PPP)	2399 USD	15,0
Dự trữ dầu mỏ	10.122 triệu tấn	7,1
Dự trữ gas	11,4 nghìn tỷ m ³	7,5
Dự trữ than đá	55.000 triệu tấn	10,6
Dự trữ uranium	613 kt	18,7

Nguồn: United Nations, 2001 WEC Survey of Energy Resources

Ghi chú: PPP: tính theo phương pháp đồng giá sức mua

Xét về tiềm năng kinh tế của từng khu vực, Bắc Phi là một trong những khu vực chủ yếu của thế giới trong sản xuất dầu mỏ, trong đó Libi, Angiêri và Ai Cập là các nhà sản xuất dầu thô đứng đầu châu Phi. Angiêri còn là đất nước có trữ lượng khí đốt rất lớn. Bắc Phi cũng là khu vực giàu có hàm lượng đất khoáng, trong đó Maroc đứng đầu thế giới về khai thác phân lân. Khu vực này cũng chứa đựng trong lòng đất nhiều nguồn tài nguyên khác như than đá, quặng sắt, uranium, platinum, chì, kẽm và coban. Tây Phi và Trung Phi cũng có trữ lượng lớn về dầu mỏ. Nigêria là nước sản xuất dầu mỏ lớn nhất của châu Phi, tiếp theo là Angôla, Gabông, Côngô. Tây Phi và Trung Phi cũng là khu vực chứa nhiều nguồn tài nguyên quan trọng như coban, mangan, kali, bôxít và đồng. Ghinê chiếm tới 30% trữ lượng bôxít trên thế giới và là nước cung cấp nhôm nổi tiếng. Các khoáng sản quan trọng khác của khu vực Tây và Trung Phi là quặng sắt, vàng, kim cương, thiếc, uranium, phân lân và titan. Trong khi đó khu vực Nam Phi lại là khu vực giàu có thuộc bậc nhất thế giới, với trữ lượng lớn vàng, kim cương và một số kim loại quý hiếm. Các nguồn tài nguyên khác có ở khu vực này là crôm, coban, antimon, uranium, lithi, niken, mangan, amiăng, titan và vanadi. Nam Phi là một nền kinh tế lớn nhất của khu vực này, với cơ cấu kinh tế chủ yếu dựa vào khai thác và sản xuất vàng, kim cương. Dimbabuê cũng là một đất nước rất quan trọng trong khai thác và sản xuất vàng, còn Bôtsoana và Namibia là địa chỉ sản xuất kim cương lớn nhất trong khu vực. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2001, trong các yếu tố đầu vào đóng góp cho GDP, nguồn vốn tự nhiên (khoáng sản, tài nguyên, đất đai...)

đóng góp tới 11% cho châu Phi, cao hơn rất nhiều so với tỷ lệ đóng góp 8% ở khu vực Mỹ Latinh và 5% ở các nước OECD. Điều đó cho thấy châu Phi vẫn là một vùng đất giàu tài nguyên thiên nhiên, có đủ điều kiện cạnh tranh với các khu vực khác trên thế giới trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Hầu hết các nền kinh tế châu Phi đều phụ thuộc nặng nề vào xuất khẩu các khoáng sản và tài nguyên chủ yếu của khu vực mình, bất chấp đang có sự giảm giá nghiêm trọng các sản phẩm này trên thị trường thế giới.

II. TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp

So với các khu vực khác trên thế giới, tốc độ tăng trưởng kinh tế của châu Phi trong những năm gần đây tuy có được cải thiện nhưng vẫn ở mức rất thấp. Trong giai đoạn 1980-1990, tốc độ tăng trưởng GDP thực tế bình quân của châu Phi là 2,5% và trong giai đoạn 1991-2003 đạt 2,8%, tăng không đáng kể so với thập kỷ trước đó mặc dù có nhiều dấu hiệu tích cực của cải cách kinh tế. Kể từ cuối thập kỷ 1990, tốc độ tăng trưởng kinh tế của châu Phi có xu hướng tăng nhanh hơn, đạt 3,4% trong giai đoạn 1999-2004, nhưng sự tăng trưởng này chỉ tập trung chủ yếu ở một số nước. Sự tăng trưởng chậm chạp của phần lớn các nước thuộc khu vực châu Phi có nhiều lý do, nhưng chủ yếu là do khu vực này vẫn còn nhiều dấu hiệu chưa ổn định về chính trị, xã hội, vốn đầu tư cho phát triển kinh tế còn thấp và phần lớn hoạt động xuất khẩu phụ thuộc vào xuất khẩu các nguồn tài nguyên sẵn có. Sáng kiến "Đối tác mới vì sự phát triển của châu Phi" (NEPAD) và một số sáng kiến khu vực đang góp phần thúc đẩy các nhà lãnh đạo

châu Phi có vai trò tích cực hơn trong việc giải quyết xung đột, quản lý kinh tế, thúc đẩy hợp tác khu vực, phát triển kinh tế dựa theo năng lực của đất nước, giảm nghèo, hoà nhập cộng đồng quốc tế... Tuy nhiên, với tốc độ tăng trưởng thấp như trên, hiện nay châu Phi vẫn không đạt mục tiêu tăng trưởng ở mức 5%/năm đủ điều kiện để hạn chế tình trạng nghèo khổ và thấp xa so với mức 7%/năm đặt ra để xoá bỏ đói nghèo vào năm 2015.

2. Môi trường kinh tế vĩ mô còn nhiều dấu hiệu bất ổn

Chính phủ các nước châu Phi hiện nay đang cố gắng ổn định môi trường kinh tế vĩ mô để phát triển kinh tế, tuy nhiên những cố gắng này mới chỉ dừng ở mức độ nhất định. Do tình hình chính trị xã hội bất ổn định ở nhiều nước, châu Phi đang là khu vực có tỷ lệ lạm phát rất cao. Theo đánh giá của WB, trong giai đoạn 1960-2001, có tới 40% các nước châu Phi ít nhất phải trải qua chiến tranh hoặc nội chiến, trong khi tỷ lệ này ở châu Á là 23,9% và châu Mỹ Latinh là 13,3%. Do nội chiến và quản lý kinh tế tồi, hàng loạt các nước đã lâm vào tình trạng lạm phát phi mã. Trong thập kỷ 90, những nước lâm vào lạm phát trên 40% ở khu vực châu Phi là Angola, Burundi, Congo, Êtiôpia, Gambia, Ghana, Ghinê, Kênia, Madagaxca, Malaui, Môdambich, Nigêria, Ruanda, Xômalia, Xu Đãng, Dambia và Dimbabuê, thậm chí ở Congo có tới 21 năm lâm vào lạm phát phi mã, Ghana trải qua 15 năm, Xu Đãng 14 năm, Dambia 11 năm và Nigêria 9 năm. Trong giai đoạn 1970-2001, tỷ lệ lạm phát trung bình của Congo là 1112,9%/năm, ở Angola là 345%/năm, Uganda là 67%/năm... Trong những năm đầu thế kỷ XXI, lạm phát ở châu Phi đã

được kiềm chế, tuy nhiên vẫn còn một số nước có tốc độ lạm phát khá cao. Năm 2003, tại Dimbabuê lạm phát vẫn tăng ở mức 420%/năm do khủng hoảng kinh tế và chính trị. Lạm phát cao còn diễn ra ở Ghana, Môdambich, Angola với mức trên 100%/năm.

Sự mất ổn định kinh tế vĩ mô còn thể hiện qua thâm hụt tài chính ở các nước. Năm 2003, có 26 nước thâm hụt tài chính trên 3% GDP, trong khi đó chỉ có 6 nước thặng dư ngân sách. Thâm hụt ngân sách diễn ra nặng nề nhất ở Angola, đạt mức trên 9% GDP do chi tiêu nhà nước quá mức cho phép, ở Malaui đạt trên 7% GDP do quản lý chi tiêu kém, đạt mức 6% GDP ở Nigêria và Ai Cập do tăng chi tiêu tiền lương, trợ cấp người tiêu dùng và chi tiêu xã hội... Những chỉ số đó thể hiện năng lực quản lý kinh tế tồi của các chính phủ và tình trạng tham nhũng đang ở mức báo động.

3. Cơ cấu ngành kinh tế bất hợp lý

Mặc dù trong thời gian gần đây, khu vực châu Phi đã có sự mở rộng khu vực chế tạo và dịch vụ, nhưng ở hầu hết các nước châu Phi ngành nông nghiệp vẫn đóng vai trò chủ đạo. Vào năm 1980, nông nghiệp chiếm tới 70% lực lượng lao động của châu Phi, trong khi đó lực lượng lao động trong ngành công nghiệp là 11% và dịch vụ là 19%. Sau gần hai thập kỷ, cơ cấu lao động tính theo ngành vẫn có sự chuyển dịch rất chậm chạp, trong đó lao động nông nghiệp chiếm 62%, công nghiệp chiếm 15% và dịch vụ chiếm 23% vào năm 1996. Tuy nhiên, trong cơ cấu GDP, nông nghiệp chiếm 14,1%, công nghiệp chiếm 29,1% và dịch vụ chiếm 56,8%.

Bảng 3: Cơ cấu ngành kinh tế của châu Phi(%)

	1999	2002	2003
1) % trong GDP	100	100	100
Nông nghiệp	18,3	18,0	14,1
Công nghiệp	28,4	28,7	29,1
Dịch vụ	53,3	53,3	56,8
2) Tăng trưởng GDP (%), trong đó:			
Nông nghiệp	2,1	2,8	3,1
Công nghiệp	2,4	2,6	4,1
Dịch vụ	3,7	3,4	3,6

Nguồn: World Development Indicators, 8/2004.

- Ngành nông nghiệp: đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, nhưng châu Phi vẫn là khu vực nghèo đói do mức độ tăng dân số quá nhanh, lực lượng lao động nông nghiệp ngày càng có xu hướng dịch chuyển về các khu vực đô thị, nền kinh tế các nước chủ yếu ưu tiên cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp phục vụ xuất khẩu, thiếu đầu tư công nghệ cho nông nghiệp... Bên cạnh đó, vị trí địa lý của châu Phi đang đem lại những thách thức rất lớn cho châu Phi trong phát triển nông

nghiệp do phân lớn đất đai đang có xu hướng sa mạc hoá. Do những nguyên nhân trên, sản xuất ngũ cốc của châu Phi trong giai đoạn 2000-2003 có xu hướng tăng rất chậm, thậm chí khu vực Nam Phi còn có xu hướng giảm sản lượng và khu vực Trung Phi sản lượng quá khiêm tốn, không theo kịp với xu hướng tăng nhanh dân số, và do vậy hiện nay rất nhiều nước châu Phi hiện nay vẫn phải trông chờ vào trợ cấp lương thực từ bên ngoài.

Bảng 4: Sản xuất ngũ cốc ở châu Phi (triệu tấn)

Các khu vực	2000	2001	2002	2003
Bắc Phi	28,0	33,7	31,1	37,7
Đông Phi	20,1	22,8	21,9	21,4
Nam Phi	23,2	17,7	19,3	19,0
Tây Phi	36,4	36,9	39,8	43,2
Trung Phi	4,5	5,1	5,1	5,3
Tổng	112,2	116,2	117,2	126,5

Nguồn: Faostat, 2004

- Ngành chế tạo: Nhìn chung, ngành chế tạo ở châu Phi hoạt động kém hiệu quả. Trong số 54 nước châu Phi, chỉ có 6 nước có ngành chế tạo tương đối phát triển hơn là Nam Phi, Dimbabuê, Ai Cập, Angiêri, Buôckina Phaxô và Côt Đivoa. Hầu hết các hoạt động của ngành công nghiệp châu Phi đều liên quan đến việc

chế biến nguyên liệu thô dành cho xuất khẩu như chất khoáng, dầu khí và chế biến gỗ. Các ngành chế biến lương thực, dệt may, hoá chất... của châu Phi phần lớn là dành phục vụ cho thị trường nội địa do có sự gia tăng nhanh chóng của dân số đô thị. Trong thập kỷ 1960 và 1970, ngành công nghiệp của châu Phi có chiều hướng

tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, kể từ thập kỷ 1980 cho đến nay, ngành công nghiệp châu Phi có dấu hiệu sa sút nghiêm trọng bởi một số nước giàu có về dầu mỏ đều tập trung vào khai thác và xuất khẩu dầu mỏ và bỏ bê khu vực công nghiệp. Bên cạnh đó, chiến tranh và xung đột luôn xảy ra ở các nước như Nigêria, Êtiôpi, Dimbabuê, Xu Đăng... đã làm cho các nền kinh tế này kiệt quệ không còn đủ vốn đầu tư và có những chiến lược hiệu quả để phát triển công nghiệp. Tình hình rối ren của khu vực châu Phi cũng khiến các công ty xuyên quốc gia lớn trên thế giới không muốn đầu tư vào ngành công nghiệp châu Phi, mà chỉ tập trung khai thác nguyên liệu thô. Trong cơ cấu xuất khẩu hàng hoá của châu Phi, phần lớn đều tập trung vào sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến và khoáng sản (chiếm 70,8% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của châu Phi), trong khi đó hàng công nghiệp chế tạo chiếm tỷ trọng rất nhỏ. Điều nguy hiểm hơn là so với các châu lục

khác, châu Phi hiện đang có cơ cấu hàng hoá xuất khẩu đối lập. Đây cũng là cơ hội cho châu Phi, tuy nhiên thách thức từ cơ cấu hàng hoá xuất khẩu của châu Phi là khá lớn bởi khu vực này đang có một sự tụt hậu ghê gớm so với thế giới.

- Ngành dịch vụ: Tại các nước châu Phi, ngành dịch vụ chiếm trên 50% GDP nhưng chỉ chiếm khoảng 25% lực lượng lao động. Các dịch vụ xã hội như giáo dục, chăm sóc sức khoẻ chiếm tỷ trọng lớn trong ngành dịch vụ. Từ nửa cuối thế kỷ XX, vấn đề quan tâm chăm sóc sức khoẻ và giáo dục đang ngày được chú trọng hơn ở châu Phi, do vậy nó dẫn đến sự gia tăng tỷ trọng của ngành dịch vụ trong GDP. Tuy nhiên, các hình thức dịch vụ thương mại như vận tải, viễn thông, du lịch, ngân hàng, bảo hiểm, xuất nhập khẩu... ở châu Phi đều rất kém phát triển bởi trình độ phát triển thấp kém của nền kinh tế và chính phủ các nước còn đang phải tập trung giải quyết các vấn đề đầu tư vào con người.

Bảng 5: Tỷ lệ hàng hoá xuất khẩu của các châu lục trên thế giới trong tổng kim ngạch xuất khẩu của từng châu lục (%)

Khu vực	Nông nghiệp		Khoáng sản		Công nghiệp chế tạo	
	2000	2002	2000	2002	2000	2002
Bắc Mỹ	10	10,7	7,2	7,2	78	76,9
EU	9,4	9,4	7,1	6,9	80,3	80,7
Châu Á	6,5	6,6	7	7,1	84,2	83,6
Châu Mỹ Latinh	18,4	19,3	20,5	20,3	60,5	59,5
Châu Phi	12,9	15,8	59,7	55	24,6	25,2

Nguồn: WTO (2001 và 2003), *International Trade Statistics*.

4. Tỷ lệ tiết kiệm và đầu tư rất thấp

Trong giai đoạn 1980 – 1990, tốc độ tăng tiết kiệm trong GDP ở châu Phi là 18%/năm, nhưng trong giai đoạn 1991-

2003 tốc độ tăng tiết kiệm của châu Phi có chiều hướng giảm hơn thập kỷ trước đó, đạt 17,3%/năm. Vào năm 1980, tỷ lệ tiết kiệm của châu Phi đạt 19,5% GDP, năm 2003 giảm xuống còn 19,1% GDP, thấp hơn

bất cứ khu vực nào khác trên thế giới. Cùng với tỷ lệ tiết kiệm thấp, tỷ lệ đầu tư trong nước/GDP cũng thấp và có xu hướng giảm mạnh hơn, đạt 25,8% vào năm 1980 và 20,5% năm 2003, với tốc độ tăng tương ứng trong hai giai đoạn trên là 23,5% và 19,8%. Trong số 49 nước châu Phi được đánh giá năm 2001, chỉ có 14 nước đạt tỷ

lệ đầu tư ở mức trên 25% GDP và chỉ có 8 nước đạt tỷ lệ tiết kiệm trên 25% GDP. Số nước có tỷ lệ tiết kiệm và đầu tư dưới 10% GDP chiếm phần lớn trong số các nước châu Phi. Với tỷ lệ tiết kiệm và đầu tư thấp như trên, hiện nay châu Phi không đủ năng lực để huy động nguồn lực trong nước phục vụ cho phát triển kinh tế.

Bảng 6. Tỷ lệ tiết kiệm và đầu tư ở châu Phi (số nước)

Tỷ lệ đầu tư (%GDP)			Tỷ lệ tiết kiệm (%GDP)		
Số nước	2000	2001	Số nước	2000	2001
<10	3	5	<10	28	27
10-20	25	20	10-20	11	11
20-25	10	10	20-25	2	3
>25	12	14	>25	9	8
Tổng nước	50	49	Tổng nước	50	49

Nguồn: ECA, *Economic Report on Africa*, 2004

5. Trình độ khoa học công nghệ lạc hậu, nguồn nhân lực kém phát triển

Thách thức hiện nay của châu Phi là khu vực này đang thiếu trầm trọng vốn đầu tư, khoa học công nghệ để phát triển, đồng thời nguồn nhân lực ở đây đang gặp phải rất nhiều bất cập. Mặc dù là khu vực đông dân, tỷ lệ sinh đẻ cao và lực lượng lao động trẻ chiếm phần đông dân số, nhưng trình độ phát triển nguồn nhân lực của châu Phi hiện đang bị đánh giá là kém nhất thế giới. Nếu tính theo chỉ số HDI (1995), châu Phi đạt chỉ số 0,398 (nếu trừ Nam Phi) và đạt 0,405 nếu tính cả Nam Phi, thấp hơn rất nhiều so với Đông Á 0,639, Nam Á 0,482 và châu Mỹ Latinh 0,58. Năm 1990, số năm đến trường của học sinh thuộc khu vực châu Phi là 2,4, trong khi Đông Á là 6,2 và Mỹ Latinh là 5,2. Vào năm 1997, tỷ lệ mù chữ của châu Phi là 43%, trong khi Đông Á là 17% và

Mỹ Latinh là 13%. Tỷ lệ nhập học tiểu học của châu Phi năm 1960 là 43,2%, năm 1997 là 76,8%; tuy nhiên tỷ lệ nhập học trung học cơ sở rất thấp, tương ứng là 3,1% và 26,2% và tỷ lệ nhập học trung học phổ thông chỉ là 0,2% và 3,9% tương ứng với thời gian trên. Mặc dù chi tiêu công cộng cho giáo dục ở châu Phi có chiều hướng gia tăng và cao hơn nhiều khu vực khác (chiếm 2,8% chi tiêu công cộng trong thập kỷ 90, cao hơn con số 1,5% ở Đông Á và Thái Bình Dương), nhưng khả năng quản lý chi tiêu kém và chất lượng chi tiêu thấp đang gây tổn thất lớn trong phát triển nguồn nhân lực. Số liệu trên cũng không đủ để phản ánh chi tiêu đầu tư cho con người, bởi phần lớn số tiền chi tiêu đó là dành cho chữa bệnh và phòng chống HIV/AIDs.

Do khó có khả năng thu hút được nguồn vốn nước ngoài để phát triển kinh tế, cơ sở

khoa học công nghệ ở châu Phi cũng đang trong tình trạng lạc hậu trầm trọng. Mặc dù một số nước đã có những chiến lược phát triển khoa học công nghệ và phát triển hệ thống bưu chính viễn thông, nhưng châu lục này vẫn bị gạt ra ngoài lề của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại. Vào năm 2001, tiêu thụ điện trên đầu người ở châu Phi chỉ đạt 456 kwh, trong khi Đông Á đạt 816 kwh, Mỹ Latinh đạt 1493 kwh. Hầu như ở các nước, hệ thống viễn thông quốc tế chưa hoạt động hiệu quả và chi phí viễn thông quốc tế rất cao (3,55 USD/3 phút, trong khi ở Đông Á là 2,40 USD, năm 2001). Chi tiêu cho khoa học công nghệ ở châu Phi rất thấp, và hàng xuất khẩu hàm chứa công nghệ cao chỉ chiếm 4% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong khi ở Đông Á là 32%, Mỹ Latinh là 16% (2002). Hầu hết công nghệ sử dụng trong các nhà máy và các ngành kinh tế ở châu Phi đều dừng lại ở trình độ trung bình yếu và lạc hậu, chỉ đủ để khai thác và chế biến nguyên liệu và khoáng sản thô.

6. Cơ sở hạ tầng lạc hậu

Hệ thống giao thông vận tải của châu Phi hầu hết đang ở trong tình trạng thô sơ. Đây là một trong những yếu tố khiến giao dịch thương mại giữa các nước châu Phi hạn chế do hệ thống đường xá yếu kém, ít có các tuyến đường xuyên quốc gia. Trước xu thế hội nhập khu vực và phục vụ phát triển kinh tế, châu Phi cũng đang chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đó xây dựng những tuyến đường đi qua nhiều nước nhằm giúp 15 nước không có bờ biển có thể tăng cường giao thông và trao đổi thương mại với nhau. Hiện nay các nước châu Phi đang chuẩn bị những dự án xây dựng các tuyến đường cao tốc khu vực như tuyến Cairô (Ai Cập) - Đa Ca (Xê-nê-gan),

Tơripôli (Libi) - Vinhước (Namibia) và Lagôt (Nigêria) - Mômbaxa (Kênia).

Chính phủ các nước đang cố gắng đầu tư cơ sở hạ tầng và hệ thống giao thông vận tải, nhưng cơ sở hạ tầng của châu Phi vẫn bị đánh giá là kém phát triển nhất thế giới. Theo thống kê của WB, năm 1997 toàn châu Phi (trừ Nam Phi) chỉ có 171.000 km đường bộ. Năm 1992, khoảng 17% đường ở các nước phía nam Xahara được nâng cấp, nhưng năm 1998, con số này giảm xuống còn 12%. Hiện nay 85% đường ở vùng nông thôn châu Phi trong điều kiện tồi tàn và không thể đi lại trong mùa mưa. Ở Êtiôpi, khoảng 70% dân số không được sử dụng đường tốt và ở nhiều nước, đường xá chỉ tập trung ở khu vực thành thị hoặc các cảng biển, tuyến đường nối các nước trong khu vực còn rất ít. Cơ sở hạ tầng nghèo nàn (chỉ có 12,9% đường được trải bê tông) đã khiến chi phí vận chuyển hàng hoá ở châu Phi cao nhất thế giới, do đó hàng hoá châu lục này khó cạnh tranh với hàng hoá ở các khu vực khác. WB đánh giá nếu giảm được 10% chi phí hàng hoá có thể tăng 25% kim ngạch ngoại thương của châu Phi. Theo ước tính, mỗi năm châu Phi cần chi phí từ 18 tỷ USD đến 25 tỷ USD cho nâng cấp và xây dựng cơ sở hạ tầng trong khi hiện nay con số này mới chỉ là 5 tỷ USD. Thêm vào đó, chi phí xây dựng ở các khu vực vùng xa, vùng sâu lại rất cao. Ở một số nước, để cho 90% dân số được sử dụng 20 km đường tốt có thể giao thông thông suốt ngay cả trong mùa mưa phải chi phí tới 4 tỷ USD, tương đương 75% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hàng năm. Châu Phi đang cố gắng kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài và cộng đồng quốc tế đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo nhiều hình thức như BOT (xây dựng - vận

hành - chuyển giao) và FROM (tài chính - khôi phục - hoạt động - bảo dưỡng)... Nhưng do những bất cập của tình hình kinh tế - xã hội, nên những cố gắng kêu gọi đầu tư nước ngoài vào cơ sở hạ tầng của chính phủ các nước vẫn không đem lại hiệu quả.

7. Môi trường bị phá hoại nghiêm trọng

Châu Phi hiện là một vùng đất bị tàn phá nặng nề do sử dụng các nguồn tài nguyên đất đai không hợp lý, dẫn đến tình trạng phá rừng, sa mạc hoá, xói mòn đất đai trên quy mô lớn.

Các nghiên cứu đánh giá khác nhau đều cho rằng đất đai của châu Phi đang bị đe dọa nghiêm trọng do phương thức canh tác truyền thống không hợp lý dẫn đến xói mòn và sa mạc hoá, cây trồng không thể phát triển được. Ở hầu hết các nước, chính sách sử dụng nguồn tài nguyên đất đai đều kém hiệu quả. Tại châu Phi cận Sahara, khô hạn thường xuyên xảy ra, khiến đất đai ngày càng bị sa mạc hoá. Bên cạnh đó, những phương pháp canh tác hiện đại sử dụng đến máy móc, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu... đang càng làm cho đất đai châu Phi bị tác động nghiêm trọng.

Sự tàn phá của môi trường ở châu Phi còn thể hiện ở sự khai thác rừng và tài nguyên bờ biển của người dân. Trong giai đoạn 1990-2000, châu Phi bị mất 5 triệu ha rừng do khai thác bờ biển, nghiêm trọng nhất là ở Madagaxca và những nước miền tây châu Phi như Nigêria, Gana, Côt Đivoa... Do thiếu năng lực quản lý và hoạch định chiến lược phát triển từ phía các chính phủ châu Phi, nên sự phát triển kinh tế như phá rừng lập trang trại nông nghiệp, xây dựng các đập nước, khai thác mỏ... đang làm cho nhiều khu rừng ở

nhiều nước châu Phi bị tàn phá và tình trạng ô nhiễm ngày càng nặng nề hơn ở các khu vực khai thác dầu mỏ, than đá.

Phát triển kinh tế không hợp lý và không theo quy hoạch của nhiều nước châu Phi trong thập kỷ 1990 trở lại đây cũng đang làm nguồn nước ngọt bị ô nhiễm nặng nề. Phát triển kinh tế không bền vững kéo theo tình trạng di cư của dân chúng lên các vùng đô thị và ô nhiễm khiến những dòng sông chính và những hồ quan trọng của châu Phi đang bị đe dọa nghiêm trọng, đặc biệt là sông Nin và hồ Victoria. Cùng với đó, sự ô nhiễm từ phát triển công nghiệp và nông nghiệp, sự gia tăng của hoạt động du lịch trong những năm gần đây cũng đang làm ảnh hưởng đến cuộc sống của các loài động vật hoang dã châu Phi, trong khi đó việc giữ gìn và quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên từ các chính phủ châu Phi tỏ ra rất yếu kém. Cộng đồng quốc tế đang lên án sự khai phá quá mức nguồn tài nguyên thiên nhiên của châu Phi và kêu gọi các nước châu Phi phải có kế hoạch gìn giữ nguồn tài nguyên và môi trường. Năm 1989, Quy ước thương mại quốc tế về việc cấm buôn bán ngà voi (CITES) đã được ký kết với sự tham gia hưởng ứng tích cực của các nước Nam Phi, Dimbabuê, Bôtsoana. Các nước này đang có số lượng đàn voi thuộc diện lớn nhất châu Phi, voi có tác dụng rất lớn trong cuộc sống lao động của người dân cũng như gìn giữ môi trường sinh thái. Chương trình quản lý công cộng các nguồn tài nguyên thiên nhiên (CAMPFIRE) của Dimbabuê cũng đang đem lại một số thành công cho chính phủ nước này trong việc khai thác và sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên đi đôi với bảo vệ môi trường và giữ gìn hệ sinh thái.

Xuất phát là những nước đi sau, trình độ kỹ thuật lạc hậu hơn nhiều so với các nước đang phát triển đi trước, cho nên châu Phi tất nhiên đang có xu hướng trở thành bãi thải công nghiệp của thế giới do khả năng tiếp nhận sự chuyển giao công nghệ quá tồi của các chính phủ. Công nghệ lạc hậu và sự khai thác bừa bãi tràn lan các nguồn tài nguyên thiên nhiên ở châu Phi đang gây ra mức độ ô nhiễm môi trường cao. Với trình độ phát triển nguồn nhân lực như hiện nay, chính phủ các nước không có khả năng thay thế hoặc chuyển giao những công nghệ lạc hậu, khiến sản xuất ngày càng kém hiệu quả, hàng hoá kém chất lượng không xuất khẩu được ra thị trường thế

giới và việc sử dụng những công nghệ lạc hậu này đang tạo ra rất nhiều sự ô nhiễm môi trường. Theo đánh giá của Hội đồng năng lượng thế giới (WEC), ngành công nghiệp ở các nước đang phát triển đã và đang thải ra lượng điôxit cacbon lớn nhất trên thế giới, chiếm tỷ trọng 44,7% trong khi Nhật Bản là 5%, EU là 13%... Mặc dù cho đến nay, lượng ô nhiễm không khí và khí thải cacbon vẫn thấp hơn ở châu Á và Mỹ Latinh do tốc độ đô thị hoá và công nghiệp hoá ở châu Phi chưa nhanh bằng các nước đang phát triển của hai châu lục kia, song châu Phi có khả năng sẽ phải hứng chịu mọi hậu quả của sự ô nhiễm môi trường của thế giới bởi tình trạng công nghệ lạc hậu của mình.

Tài liệu tham khảo

1. Aigonline.com, *Africa Economy: Fastest Growth in a Decade*, 5/10/2004.
2. IMF, *IMF Upbeat about Africa's Economy*, 1/10/2004, Iafrica.com/
3. Paul Haris, *Sustaining Africa's Future*, 7/7/2003, www.worldbank.org/
4. Ronal D, Palmer, *Problems and Prospects on Africa*, www.worldbank.org/
5. Ronal D. Palmer, *Recent Economic Trends in Africa and Prospects for 2003*, www.worldbank.org/
6. World Bank, *Africa Development Report 2003*; www.worldbank.org/
7. World Bank, *Africa Development Report 2004*; www.worldbank.org/
8. World Bank, *Perspectives on Development*; Spring 2004.
9. World Bank, *African Development Indicators 2004*, www.worldbank.org/